

Số: 438/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 15 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TTh vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 267/2021/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn, thỏa Tận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Bà **Hoàng Thị Kiều T**; sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số 7A192/1, ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông **Phạm Văn Bửu Long Th**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Số 7B82, ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, bà Hoàng Thị Kiều T và ông Phạm Văn Bửu Long Th thực sự tự nguyện ly hôn với nhau, không đồng ý đoàn tụ;

[2]. Bà Hoàng Thị Kiều T và ông Phạm Văn Bửu Long Th thỏa Tận về việc Tận tình ly hôn, thỏa Tận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Kiều T và ông Phạm Văn Bửu Long Th Tận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Hoàng Thị Kiều T và ông Phạm Văn Bửu Long Th cùng thống nhất giao 02 con chung là trẻ Phạm Hoàng Hiếu, giới tính: Nam; sinh ngày 12/10/2011; Phạm Hoàng Huy, sinh ngày: 23/10/2013 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Th cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/trẻ/tháng cho đến khi trẻ Hiếu; trẻ Huy thành niên.

Ông Phạm Văn Bửu Long Th và bà Hoàng Thị Kiều T thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 01 hàng tháng; các bên thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 5 năm 2021.

Trường hợp ông Phạm Văn Bửu Long Th không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa Tận thì bà T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ông Th chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Th phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con được quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi.

Ông Phạm Văn Bửu Long Th có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Văn Bửu Long Th và bà Hoàng Thị Kiều T cùng xác nhận là tự thỏa Tận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Văn Bửu Long Th và bà Hoàng Thị Kiều T chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Th và bà T đã nộp theo biên lai T tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0081133 ngày 09/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Th và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2011, quyển số 01/2011 do UBND xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/02/2011 không còn giá trị pháp lý.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- UBND xã Phạm Văn Hai, (1)
huyện Bình Chánh, Tp.HCM; (2)
- Các đương sự; (3)
- Lưu: VP, hồ sơ;

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Chiến